

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp xã tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 876/TTr-SYT ngày 12/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Thay thế 03 quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản được phê duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng mới, sửa đổi hoặc bãi bỏ quy trình

điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Y tế, Thông tin và truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, thị trấn; Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- UBND các huyện, thành, thị;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- CV: NC_{1,3,4}, VX₃;
- Lưu: VT, NC₂.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DÂN SỐ - SỨC KHỎE
SINH SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
I	Lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản	
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	4
2	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	
	2.1 Trường hợp không cần phải xác minh thông tin	5
	2.2 Trường hợp phải xác minh thông tin	6

PHẦN II.
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản

1. Thủ tục: Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.

DVT: Ngày làm việc.

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phân công tham mưu xử lý hồ sơ.	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công thẩm định/thẩm tra hồ sơ, tham mưu xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định/Thẩm tra, xác minh hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định.	Công chức của UBND cấp xã được phân công	6,0 ngày
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo UBND cấp xã	1,5 ngày
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Bộ phận Văn thư; công chức của UBND cấp xã được phân công	1,0 ngày
Bước 6	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có. Thông báo, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,0 ngày

2. Thủ tục: Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ

2.1 Trường hợp không cần phải xác minh thông tin

DVT: Ngày làm việc.

TT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; chuyển lãnh đạo Trạm Y tế xem xét, phân công tham mưu xử lý hồ sơ.	Viên chức tại Trạm Y tế.	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công thẩm định/thẩm tra hồ sơ, tham mưu xử lý.	Trạm trưởng Trạm Y tế.	0,5 ngày
Bước 3	Hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng sinh; trình phê duyệt kết quả TTHC.	Viên chức tại Trạm Y tế.	1,0 ngày
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Trạm trưởng Trạm Y tế.	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ lưu trữ hồ sơ; trả kết quả giải quyết TTHC.	Viên chức tại Trạm Y tế.	0,5 ngày
Tổng số thời gian giải quyết TTHC			3,0 ngày

2.2. Trong trường hợp cần phải xác minh thông tin

DVT: Ngày làm việc.

TT	Trình tự/ Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; chuyển lãnh đạo Trạm Y tế xem xét, phân công tham mưu xử lý hồ sơ.	Viên chức tại Trạm Y tế.	0,5 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ TTHC. Phân công thẩm định/thẩm tra hồ sơ, tham mưu xử lý.	Trạm trưởng Trạm Y tế.	0,5 ngày
Bước 3	Xác minh thông tin, hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng sinh; trình phê duyệt kết quả TTHC.	Viên chức tại Trạm Y tế.	3,0 ngày
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Trạm trưởng Trạm Y tế.	0,5 ngày
Bước 5	Vào sổ lưu trữ hồ sơ; trả kết quả giải quyết TTHC.	Viên chức tại Trạm Y tế.	0,5 ngày
Tổng số thời gian giải quyết TTHC			5,0 ngày

PHẦN III
BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DVT: Ngày làm việc;
QTNB: Quy trình nội bộ

DM TTHC: Danh mục thủ tục hành chính.

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	QĐ công bố Danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo QĐ công bố DM TTHC	Số ngày giải quyết công việc theo QTNB	
I	Lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản				
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	10,0 ngày làm việc	10,0 ngày làm việc	
2	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ				
	2.1	<i>Trường hợp không phải xác minh thông tin</i>	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	3,0 ngày làm việc	3,0 ngày làm việc
	2.2	<i>Trường hợp phải xác minh thông tin</i>		5,0 ngày làm việc	5,0 ngày làm việc